

Số: 1172/2019/QĐST-HNGĐ

Thủ Đức, ngày 07 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107 và Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ **việc dân sự** thụ lý số: 1033/2019/TLST-VDS Ngày 20 tháng 9 năm 2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người **tham gia tố tụng** sau đây:

Người yêu cầu: bà Nguyễn Ngọc Uyên Th, sinh năm 1980

Hộ khẩu thường trú: Số A đường B, khu phố C, phường D, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và: ông Nguyễn Long H, sinh năm 1979

Hộ khẩu thường trú: Số A đường B, khu phố C, phường D, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện;

[2] Các nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Ngọc Uyên Th và ông Nguyễn Long H thuận tình ly hôn “theo Giấy chứng nhận kết hôn số 156 quyển số I-2003 do Ủy ban nhân dân

phường Tam Phú, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04 tháng 12 năm 2003 cho bà Nguyễn Ngọc Uyên Th và ông Nguyễn Long H’.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Uyên Th (nữ), sinh ngày 08/5/2005; Nguyễn Toàn Th1 (nam), sinh ngày 05/9/2016;

Hai bên thống nhất giao 02 con chung cho bà Nguyễn Ngọc Uyên Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Long H cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung 2.000.000 đồng/tháng, thực hiện cấp dưỡng vào ngày đầu tiên của mỗi tháng cho đến khi các con lần lượt tròn 18 tuổi. Bắt đầu từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật Dân sự năm 2015.

Quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Ngọc Uyên Th và ông Nguyễn Long H về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: bà Nguyễn Ngọc Uyên Th và ông Nguyễn Long H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: bà Nguyễn Ngọc Uyên Th và ông Nguyễn Long H cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Ngọc Uyên Th, ông Nguyễn Long H có nghĩa vụ nộp, nhưng được cản trở vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0003865 ngày 20 tháng 9 năm 2019 do Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh lập.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đinh Khắc Hưng

